TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế, bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn B, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1995; nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, tên gọi khác: Trần Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Đoàn Văn D, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn D theo Giấy ủy quyền ngày 16 tháng 4 năm 2019: Bà Nguyễn Thị M, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 17 tháng 10 năm 2018, Bùi Văn B (bị cáo trong vụ án) từ nhà đi chơi, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị M (bị hại trong vụ án) cùng thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Bùi Văn B thấy trong sân nhà bà M có 01 máy bơm nước cao áp đa năng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm này. Bùi Văn B trở về nhà, lấy 01 chiếc kéo, 01 chiếc clê rồi quay lại khu vực nhà bà M. B trèo lên cây sanh sát tường rào, bám vào tường rào, nhảy vào sân nhà bà M, đến chỗ để máy bơm nước đa năng, nhãn hiệu GUAN CHANG, số loại GC-18, màu đỏ-trắng, dùng clê tháo hết các ốc vít bắt chân máy với khung giá, dùng kéo cắt các ống dẫn nước vào, ra máy, dây điện kết nối với máy bơm rồi bỏ clê, kéo vào túi quần, ôm máy bơm, trèo qua tường rào, ra ngoài. Lúc Bùi Văn B vừa trèo qua tường rào thì nghe trong nhà bà M tiếng mở cửa (ông Đoàn Văn D - chồng bà M), Bùi Văn B ôm máy bơm chạy về nhà cất giấu; trong lúc bỏ chạy, clê và kéo bị rơi mất. Bùi Văn B dự định cất giấu một thời gian rồi đem máy bơm đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh (Cơ quan CSĐT) đấu tranh làm rõ nên đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và ngày 08-01-2019 tự giác giao nộp máy bơm đã trộm cắp.

Ngày 16-01-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 máy bơm nước cao áp hiệu GUAN CHANG số loại GC-18 (là vật chứng trong vụ án) có trị giá 3.200.000 đồng.

Ngày 08-4-2019, Cơ quan CSĐT trả lại máy bơm hiệu GUAN CHANG số loại GC-18 cho gia đình bà M.

01 chiếc clê, 01 chiếc kéo mà Bùi Văn B sử dụng làm công cụ phạm tội trong vụ án, Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Bà Nguyễn Thị M, ông Đoàn Văn D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn B.

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo Bùi Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 13 tháng 5 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố Bùi Văn B về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn B đã thực hiện như Cáo trạng truy tố. Ngày 17-10-2018, bị cáo Bùi Văn B đột nhập vào nhà, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 máy bơm nước cao áp đa năng nhãn hiệu GUAN CHANG, số loại GC-18 có trị giá 3.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị M, ông Đoàn Văn D ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên giữ nguyên quyết định truy tố. Xét thấy Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS; có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để sớm trở thành công dân lương thiện. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự (BLHS) để xử phạt bị cáo Bùi Văn B với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng là từ 18 tháng đến 24 tháng, về "Tội trộm cắp tài sản". Về vật chứng vụ án: Đã xử lý, giải quyết trong giai đoạn điều tra nên không còn phải xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Bản luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; nhận thức được tội lỗi của mình, hậu quả gây ra cho xã hội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại; xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; hứa sẽ tự cải tạo tốt, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; tích cực làm việc, lao động để có thu nhập chính đáng giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và Bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Văn B thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 17 tháng 10 năm 2018, lúc khoảng 23 giờ, bị cáo Bùi Văn B đã đột nhập vào nhà, lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước cao áp rửa xe nhãn hiệu GUAN CHANG, số loại GC-18 có trị giá 3.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị M, ông Đoàn Văn D ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, trong khi gia đình bà M đã đi ngủ, không có người trực tiếp trông giữ.

Bị cáo Bùi Văn B thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Q là 01 lần, trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 3.200.000 đồng; là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và Bản luận tội của Kiểm sát viên

tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn B gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, mức hình phạt tương ứng với tính chất vụ án và các tình tiết khác mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo* Bùi Văn B:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo có tình tiết quy định tại: Điểm s *("Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; điểm h *("Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn"*, trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.200.000 đồng); điểm i *("Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng")* thuộc khoản 1 Điều 51 của BLHS; có Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân Bị cáo: Ngoài hành vi phạm tội được xét xử trong vụ án này, Bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý; có nhân thân tốt thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của BLHS; có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở. Xét thấy tính chất vụ án, mức độ của tội phạm đã thực hiện ít nghiêm trọng; chưa cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù nên cho Bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa đối với Bị cáo.

[4] *Về vật chứng:* Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật nên không còn phải xử lý.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đều không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] *Về án phí:* Căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn B phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 09 (chín) tháng tù; cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 27-6-2019).

Giao bị cáo Bùi Văn B cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Bùi Văn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS-CA huyện Q;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình:
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo